

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Số: **226**/CTCN-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

" V/v giải trình lợi nhuận sau thuế trong BCTC quý 2 năm 2022 trước soát xét so với BCTC bán niên năm 2022 được soát xét có sự chênh lệch từ 5% trở lên "

Quảng Ngãi, ngày **30** tháng **8** năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**
 Mã cổ phiếu: **QNW**
 Địa chỉ: 17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi
 Mã số thuế: 4300326264
 Người đại diện: ông NGUYỄN ĐĂNG ĐỢ Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận sau thuế trong BCTC quý 2 năm 2022 trước soát xét so với BCTC bán niên năm 2022 được soát xét có sự chênh lệch từ 5% trở lên cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		BCTC bán niên năm 2022 được soát xét	BCTC quý 2/2022 trước soát xét	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	BCTC bán niên năm 2022 được soát xét	BCTC quý 2/2022 trước soát xét	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	34.192.476.883	34.204.576.766	(12.099.883)		34.192.476.883	34.322.215.272	(129.738.389)	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	10	34.192.476.883	34.204.576.766	(12.099.883)	-0,04%	34.192.476.883	34.322.215.272	(129.738.389)	-0,38%
4. Giá vốn hàng bán	11	20.564.537.216	20.669.543.888	(105.006.672)	-0,51%	20.446.898.710	20.669.543.888	(222.645.178)	-1%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp (20=10-11)	20	13.627.939.667	13.535.032.878	92.906.789	1%	13.745.578.173	13.652.671.384	92.906.789	1%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.124.141.192	1.124.138.594	2.598	0%	1.217.320.713	1.217.318.115	2.598	0%
7. Chi phí tài chính	22	1.263.088.218	365.824.018	897.264.200	245%	365.824.018	365.824.018	0	0%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	365.824.018	365.824.018	0		365.824.018	365.824.018	0	
8. Chi phí bán hàng	25	1.926.320.024	1.926.320.024	0	0%	1.926.320.024	1.926.320.024	0	0%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.505.047.370	2.776.438.782	(271.391.412)	-10%	2.864.776.987	3.136.168.399	(271.391.412)	-9%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)	30	9.057.625.247	9.590.588.648	(532.963.401)	-6%	9.805.977.857	9.441.677.058	364.300.799	4%
11. Thu nhập khác	31			0				0	
12. Chi phí khác	32	151.822.201	99.501.953	52.320.248		151.822.201	99.501.953	52.320.248	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(151.822.201)	(99.501.953)	(52.320.248)		(151.822.201)	(99.501.953)	(52.320.248)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	8.905.803.046	9.491.086.695	(585.283.649)	-6%	9.654.155.656	9.342.175.105	311.980.551	3%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.969.144.760	1.983.750.346	(14.605.586)	-1%	1.986.112.386	2.000.717.972	(14.605.586)	-1%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0		0		0		0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	6.936.658.286	7.507.336.349	(570.678.063)	-8%	7.668.043.270	7.341.457.133	326.586.137	4,45%



Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		BCTC bán niên năm 2022 được soát xét	BCTC quý 2/2022 trước soát xét	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	BCTC bán niên năm 2022 được soát xét	BCTC quý 2/2022 trước soát xét	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						7.640.895.068	7.314.308.931		
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						27.148.202	27.148.202		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu									
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									

BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2022 trong BCTC được soát xét giảm với lý do : Doanh thu bán hàng chỉ giảm 0,04%.
 - Trong khi : -Chi phí hoạt động tài chính tăng cao cụ thể là chi phí dự phòng giảm giá khoản đầu tư tại Công ty con là 897.264.200đ, giá vốn hàng bán giảm không đáng kể dưới 1% và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 10%.
- Dẫn đến lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2022 trong BCTC được soát xét giảm 8%.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2022 trong BCTC được soát xét tăng với lý do : Doanh thu bán hàng giảm không đáng kể dưới 1%.
- Trong khi : - giá vốn hàng bán giảm 1% và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 9%.

Dẫn đến lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2022 trong BCTC được soát xét tăng 4,45%.

Trần Trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu P.Kế toán, P.HC



Nguyễn Đăng Đơ

